

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A
THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày: 23/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Nhạ và bà Nông Thị Giáp

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực A - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Mã Ngọc Cẩm, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2025/TB-MLPT ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Thành L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/02/1990 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên (thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cũ)

Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Tô Văn Ng và con bà Chu Thị T; vợ: Trương Thị N; con: Có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo Tô Thành L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 04/4/2025 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Triệu Quốc Th, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên (thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cũ). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút, ngày 27/3/2025 tại đường bê tông thuộc thôn B (thôn B cũ), xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã Đ, huyện N đang làm nhiệm vụ đã phát hiện hai đối tượng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 97H1 – 000.51 đi theo hướng từ thôn B, xã Đ sang xã B có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành làm việc đối tượng lái xe khai tên là Triệu Quốc Th, tiến hành kiểm tra không phát hiện thu giữ, tạm giữ gì. Tiến hành làm việc với đối tượng ngồi sau xe khai nhận tên là Tô Thành L, qua kiểm tra người Tô Thành L phát hiện thu giữ 02 (hai) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroine) tại bên trong ví, để trong túi quần đằng trước bên phải Tô Thành L đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); tạm giữ số tiền 3.170.000đ (ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) (niêm phong trong phong bì ký hiệu T2); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZARZO, đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu T3) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 97H1 – 000.51 kèm theo chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng, qua kiểm tra xe mô tô không phát hiện thu giữ, tạm giữ gì liên quan đến ma túy.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 27/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Tô Thành L ở thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/3/2025 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 02 (hai) gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột, cả 02 gói được gói bằng một lớp giấy hai mặt màu trắng có chữ màu đen, khối lượng chất bột màu trắng dạng bột trong 02 gói cân được là 0,22g (không phẩy hai hai gam) và niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu L1 để gửi giám định. Còn vỏ phong bì và giấy gói cũ cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu L2.

Tại Kết luận giám định số 120/KL - KTHS ngày 01/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: “Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,22g (không phẩy hai hai gam).

Quá trình điều tra bị cáo Tô Thành L khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên vào buổi chiều ngày 26/3/2025 Tô Thành L một mình đi bộ từ nhà ra ngoài khu vực đường thuộc thôn B (thôn B cũ), xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông trông giống người nghiện ma túy (L không rõ họ và tên,

địa chỉ cụ thể ở đâu), L đã hỏi và nhờ mua hộ ma túy, L đưa cho người đàn ông đó số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền và bảo L đứng đợi. Một lúc sau, người đàn ông đó đi bộ quay lại đưa cho L 01 (một) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy L cất giấu gói ma túy vào túi quần và đi về nhà. Tại nhà L lấy gói ma túy vừa mua được trích ra một ít để sử dụng cho bản thân và chia thành 02 (hai) gói nhỏ, sau đó L cất giấu 02 (hai) gói ma túy vào trong ví của L. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/3/2025 L đang ở nhà thì có Triệu Quốc Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 97H1 – 000.51 đi qua nhà L và L có xin Th đi nhờ xe để ra khu vực xã B cắt gỗ thuê, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn B, xã Đ thì bị tổ công tác Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người 02 (hai) gói ma túy cùng các đồ vật liên quan.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 97H1 – 000.51, qua điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của Triệu Quốc Th không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Triệu Quốc Th.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSNS ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tô Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Thái Nguyên giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tô Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù (Thời gian chấp hành được trừ đi số ngày tạm giữ 27/3/2025 đến ngày 04/4/2025).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 03 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu T66; L2; L3 bên trong có số ma túy (heroin) của Tô Thành L hoàn lại sau giám định cùng các phong bì, bao gói cũ và 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu L4, T17.

- + Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NARZO được niêm phong trong phong bì ký hiệu L4.

- + Trả lại cho bị cáo số tiền 3.170.000đ (ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T17.

- Ân phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và các vấn đề khác như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 27/3/2025, tại khu vực đường bê tông thuộc thôn B (thôn B cũ), xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang Tô Thành L đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,22g (Không phải hai hai gam), mục đích sử dụng cho bản thân.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân bị cáo có sử dụng chất ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xác định: Hành vi tàng trữ 0,22 gam (không phải hai hai gam) ma túy, loại Heroin của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 16/CT-VKSNS ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra bị cáo có bà nội là Nông Thị Kh được cấp giấy chứng nhận tham gia lực lượng thanh niên xung phong nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

Tại Luật số 86/2025/QH15 ban hành ngày 25/6/2025 có hiệu lực từ 01/7/2025. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15. Tại khoản 18 Điều 1 sửa đổi, bổ sung các điều 248, 249, 250, 251 và 252 như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...”

Tại điểm c khoản 1 Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp quy định

“1. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Luật này được áp dụng như sau:

a) Các quy định tại Điều 1 của Luật này được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025;

....

c) Quy định không có lợi cho người phạm tội tại các điều 63, 192, 193, 194, 195, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 248, 249, 250, 251, 252, 255, 317, 353, 354, 355, 356, 357, 358 và 359 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 4, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 Điều 1 của Luật này và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 để giải quyết, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.”

Xét thấy tại thời điểm Luật số 86/2025/QH15 của Quốc hội có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025 bị cáo đang trong giai đoạn xét xử nên không áp dụng các quy định tại luật mới này để áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo mà cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các bao bì liên quan đến việc niêm phong tiền, điện thoại và ma túy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NARZO đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 3.170.000 đồng đã tạm giữ khi bắt quả tang, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án và thuộc quyền sở hữu của bị cáo trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 97H1 – 000.51, qua điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của Triệu Quốc Th không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Triệu Quốc Th là đúng pháp luật.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Kết thúc điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ của người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Triệu Quốc Th là người cho Tô Thành L đi nhờ xe, trong quá trình đi nhờ xe T không biết L tàng trữ ma túy trên người. Nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Thịnh là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Tô Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Thành L 18 (mười tám) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 04/4/2025. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về Phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, tình trạng còn nguyên vẹn. Ký hiệu T66

+ 01 (một) phong bì niêm phong, tình trạng còn nguyên vẹn. Ký hiệu L2

+ 01 (một) phong bì niêm phong, tình trạng còn nguyên vẹn. Ký hiệu L3

- Trả lại cho bị cáo số tiền 3.170.000 đ (ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T17. Tình trạng còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NARZO đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu L4. Tình trạng còn nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là Phòng Thi hành án dân sự số A- Thái Nguyên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- CA tỉnh Thái Nguyên (PC10);
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực A;
- CA xã N;
- Phòng THADS khu vực A;
- Người có QL, NVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hiến Công Hanh